

**CÔNG TY CP NƯỚC GIẢI KHÁT  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Số: 96 /2026/SKV

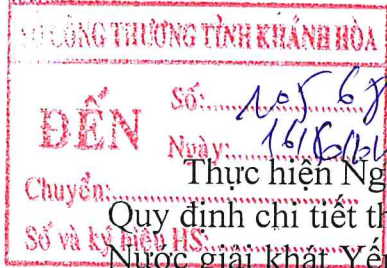
V/v tự công bố sản phẩm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 6 năm 2026



Ký bởi: SỞ  
CÔNG  
THƯƠNG  
VIỆT NAM  
06-2026  
10:00:25  
+07:00



Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa kính gửi Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố sản phẩm Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không đường.

Hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP;
- Bản tự công bố sản phẩm (Số: 179-Sanvinest/CPNGKYSKH/2026);
- Bản tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm (Số: 179-Sanvinest/CPNGKYSKH/2026);
- Nhãn sản phẩm;
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm *huc* *tranduc*

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA**



*Phan Thị Giang*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TH, KSCL





**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 4201624478**

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 12 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 12 tháng 05 năm 2026

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YÊN SAO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST  
SOFT DRINK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0258.3745601

Số Fax: 0258.3745605

Thư điện tử:

sanestdk@yensaokhanhhoasanest.com.vn

Website:

www.yensaokhanhhoasanest.com.vn

**3. Vốn điều lệ: 230.000.000.000 đồng.**

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 23.000.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ, chữ đệm và tên: LÊ ĐỨC TIẾN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 05/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 054081010997

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: 24/106 Lương Định Của, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa,  
Việt Nam





# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

## GMP

### Thực Hành Sản Xuất Tốt

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Số chứng chỉ: 017-24478-GMP

Lần ban hành: 01

Ngày phê duyệt: 10.06.2025

Lần sửa đổi: 01

Ngày chứng nhận ban đầu: 10.06.2025

Hiệu lực đến: 09.06.2028

Ngày sửa đổi: 12.08.2025



Đánh giá giám sát lần 1



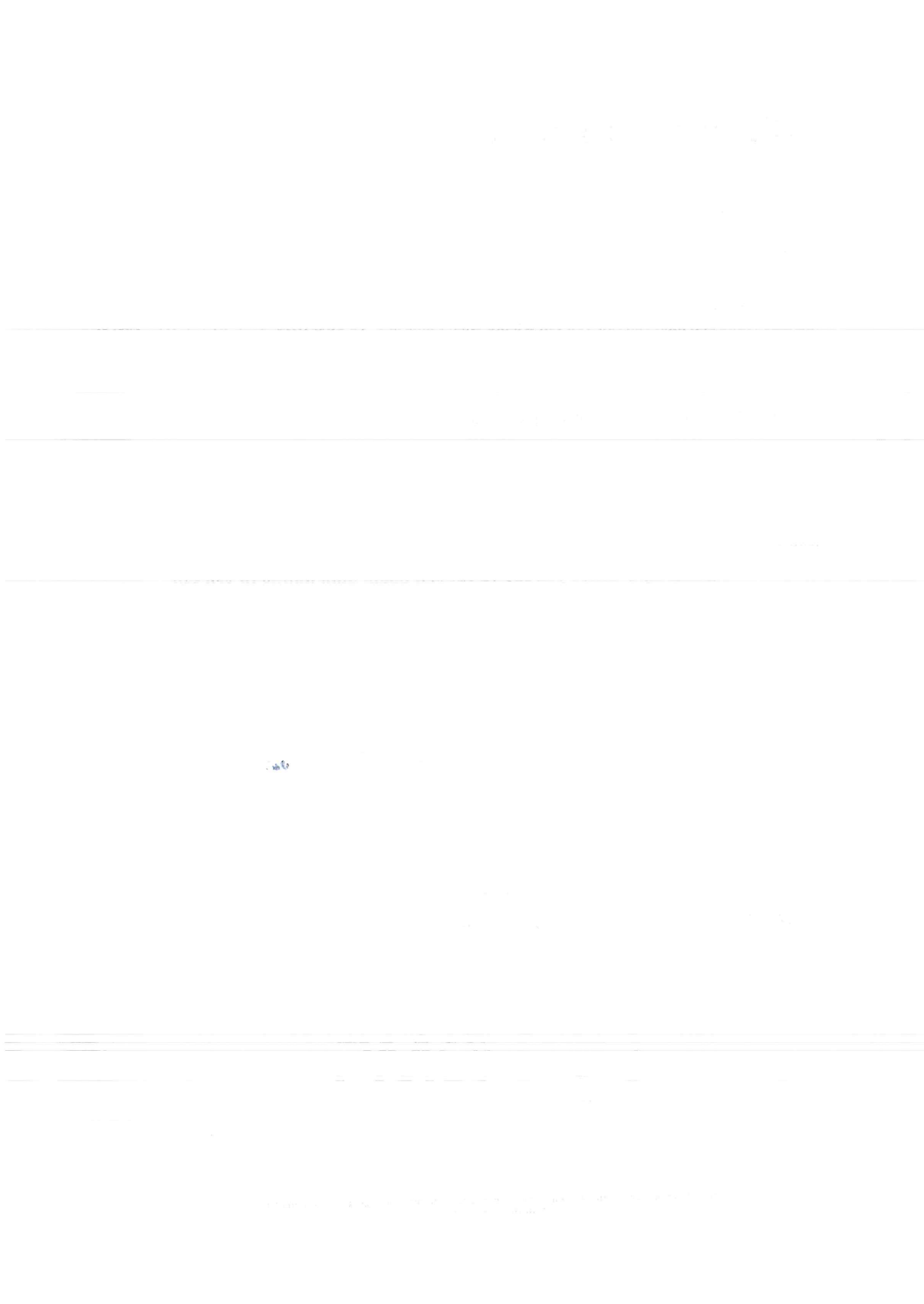
**TS. Hà Tuấn Anh**  
Tổng giám đốc



Đánh giá giám sát lần 2



Chứng nhận này chỉ có hiệu lực khi công ty hoàn thành các cuộc Đánh giá giám sát hàng năm và có Quyết định duy trì từ QMS Việt Nam.





# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản Lý

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YÊN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yên sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yên sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

### HACCP Codex

HACCP Codex Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn  
Các hướng dẫn áp dụng Phụ lục (CXC-1-1969), Rev.6-2022

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/H-012

Lần ban hành: 03

Ngày phê duyệt: 06.03.2026

Lần sửa đổi: Không

Ngày chứng nhận ban đầu: 05.03.2020

Hiệu lực đến: 05.03.2029

Ngày sửa đổi: Không



Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

Giám đốc Chứng nhận



TS. Hà Tuấn Anh

Quản lý Khu vực



Đánh giá giám sát lần 2



**MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.**

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam  
[www.ms certification.net](http://www.ms certification.net)

The validity of this certificate can be verified at [www.ms certification.net](http://www.ms certification.net)  
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original





# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

# ISO 22000:2018

Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/F-0032

Lần ban hành: 03

Ngày phê duyệt: 06.03.2026

Lần sửa đổi: Không

Ngày chứng nhận ban đầu: 29.04.2020

Hiệu lực đến: 05.03.2029

Ngày sửa đổi: Không



Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

Giám đốc Chứng nhận

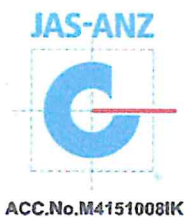


TS. Hà Tuấn Anh

Quản lý Khu vực



Đánh giá giám sát lần 2



**MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.**

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam  
[www.msccertification.net](http://www.msccertification.net)

The validity of this certificate can be verified at [www.jasanz.org/register](http://www.jasanz.org/register) or [www.msccertification.net](http://www.msccertification.net)  
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original





# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

# ISO 9001:2015

### Hệ thống Quản lý Chất lượng

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3

Số chứng chỉ: MSCS/VN017-45605/Q-0032

Lần ban hành: 03

Ngày phê duyệt: 06.03.2026

Hiệu lực đến: 05.03.2029

Lần sửa đổi: Không

Ngày sửa đổi: Không

Ngày chứng nhận ban đầu: 06.01.2017



Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

Giám đốc Chứng nhận



TS. Hà Tuấn Anh

Quản lý Khu vực



Đánh giá giám sát lần 2



**MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.**

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

[www.msccertification.net](http://www.msccertification.net)

The validity of this certificate can be verified at [www.jasanz.org/register](http://www.jasanz.org/register) or [www.msccertification.net](http://www.msccertification.net)  
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C





# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vinh Diệu Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

# ISO 14001:2015

### Hệ thống Quản lý Môi trường

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/E-0032

Lần ban hành: 03

Ngày phê duyệt: 06.03.2026

Hiệu lực đến: 05.03.2029

Lần sửa đổi: Không

Ngày sửa đổi: Không

Ngày chứng nhận ban đầu: 06.01.2017



Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

Giám đốc Chứng nhận



TS. Hà Tuấn Anh

Quản lý Khu vực



Đánh giá giám sát lần 2



**MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.**

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam  
[www.msccertification.net](http://www.msccertification.net)

The validity of this certificate can be verified at [www.jasanz.org/register](http://www.jasanz.org/register) or [www.msccertification.net](http://www.msccertification.net)  
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

# GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

GRAVITATIONAL PHASE

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 179-Sanvinest/CPNGKYSKH/2026**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV).**

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3745601/3895936

Email: [sanestdk@yensaokhanhhoasanest.com.vn](mailto:sanestdk@yensaokhanhhoasanest.com.vn)

[sanvinest@sanvinest.com.vn](mailto:sanvinest@sanvinest.com.vn)

Website: <http://www.yensaokhanhhoasanest.com.vn>

<http://www.sanvinest.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 4201624478.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không đường.

**2. Thành phần:** Nước, Yến sào 457 mg/79 ml, Inulin, Collagen, Fucoidan, chất tạo ngọt tổng hợp (953), chất ổn định (401, 415, 406, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm**

- 18 tháng tính từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

- 01 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 79 ml.

- Sản phẩm được chứa trong bao bì lọ thủy tinh, nắp nhựa, chụp màng co lọ và nắp lọ.

Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, dung tích sản phẩm (thể tích thực) có thể thay đổi bổ sung tùy theo nhu cầu thị trường.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất**

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV) được sản xuất tại: Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3745601/3895936

Cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.





## 6. Nội dung khác

Nước Yên sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không được sản xuất từ nguồn Yên sào do Công ty trực tiếp khai thác.

Nước Yên sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yên sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không được đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

Sản phẩm không chất bảo quản.

Nhà khai thác chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất.

### Trung tâm dịch vụ khách hàng:

- 77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Email: cskh@yensaoquangtrung.com.vn
- Hotline: +84.258.3818222

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
2. Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
3. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023: Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
4. Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) số: 179-Sanvinest/CPNGKYSKH/2026 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hòa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 06 năm 2026.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YÊN SÀO KHÁNH HÒA  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Phan Thị Giang*



# BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA	ĐỒ UỐNG KHÔNG CÒN	Số TCCS: 179- Sanvinest/CPNGKYSKH/2026
	NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST SVN79 KHÔNG ĐƯỜNG	

## I. Yêu cầu kỹ thuật

Stt	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định	Mức đăng ký chất lượng
<b>Chỉ tiêu cảm quan: Phù hợp TCCS</b>				
1	Trạng thái	-	TCCS	Dịch sánh, có Yến sào lơ lửng trong dịch.
2	Màu sắc	-	“	Màu trắng ngà đến vàng nhạt.
3	Mùi	-	“	Mùi đặc trưng của sản phẩm.
4	Vị	-	“	Vị ngọt nhẹ.
<b>Chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT</b>				
1	Chì (Pb)	mg/l	0,05	≤ 0,05
<b>Chỉ tiêu vi sinh: Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT</b>				
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100	≤ 100
2	Coliforms	CFU/ml	10	≤ 10
3	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có	Không được có
4	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không được có	Không được có
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có	Không được có
6	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có	Không được có
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có	Không được có
8	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	10	≤ 10
<b>Phụ gia thực phẩm: Phù hợp Thông tư số 24/2019/TT-BYT; Thông tư số 17/2023/TT-BYT</b>				
1	Isomalt (953)	mg/kg	GMP	≤ 40.000
2	Sodium alginate (401)	mg/kg	GMP	≤ 5.000
3	Xanthan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 5.000
4	Agar (406)	mg/kg	GMP	≤ 5.000



5	Sodium carboxymethyl cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 2.000
6	Hương liệu giống tự nhiên	mg/kg	TCCS <sup>(1)</sup>	≤ 2.500
7	Calcium lactate (327)	mg/kg	GMP	≤ 900
8	Steviol glycosid (960a)	mg/kg	200	≤ 200

#### Giá trị dinh dưỡng: Phù hợp TCCS

1	Năng lượng (Energy)	kcal/79 ml	TCCS	5,8 - 9,6
2	Chất đạm (Protein)	g/79 ml	“	0,25 - 0,6
3	Sialic acid (N-Acetylneuraminic acid)	mg/79 ml	“	22,85 - 60,0
4	Carbohydrat (Carbohydrate)	g/79 ml	“	1,1 - 1,86
5	Chất béo (Total Fat)	g/79 ml	“	0,0 - 0,5
6	Natri (Sodium)	mg/79 ml	“	0,1 - 7,2

#### Ghi chú:

(1): Bản tự công bố sản phẩm số 08/NhatTan/2026 ngày 24/02/2026.

**II. Thành phần:** Nước, Yến sào 457 mg/79 ml, Inulin, Collagen, Fucoidan, chất tạo ngọt tổng hợp (953), chất ổn định (401, 415, 406, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

#### III. Thời hạn sử dụng

- 18 tháng tính từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

#### IV. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

- **Hướng dẫn sử dụng:**  
Uống trực tiếp từ lọ.  
Lắc nhẹ trước khi uống.
- **Bảo quản:** Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.

#### V. Thông tin cảnh báo

- Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp. Chỉ sử dụng sản phẩm có nắp còn nguyên vẹn và nút an toàn ở giữa lõm xuống.

- Hình ảnh cảnh báo:



Bao bì tái chế



Bỏ rác đúng nơi quy định

#### VI. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- 01 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 79 ml.



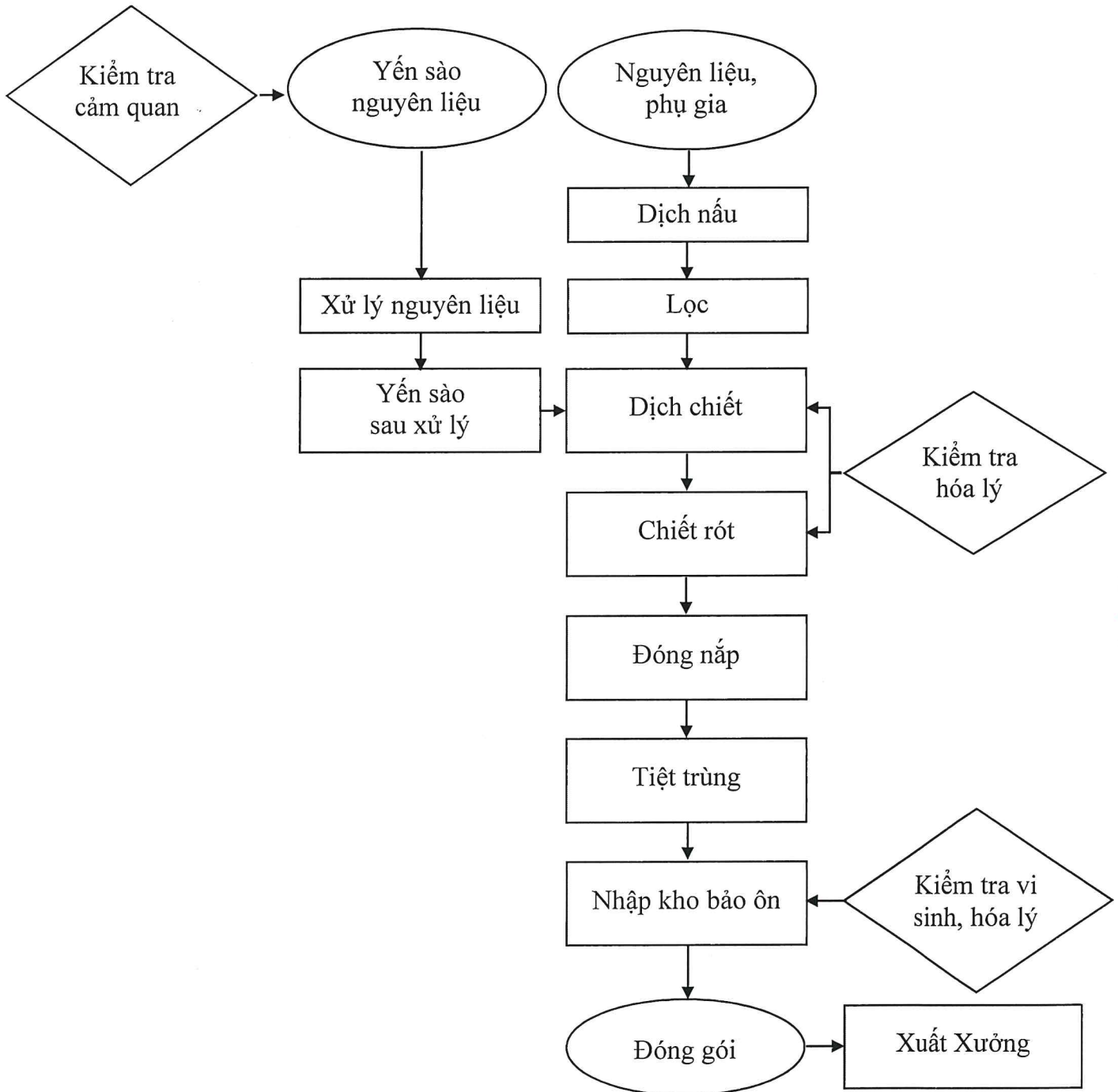
- Sản phẩm được chứa trong bao bì lọ thủy tinh, nắp nhựa, chụp màng co lọ và nắp lọ.

Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, dung tích sản phẩm (thể tích thực) có thể thay đổi bổ sung tùy theo nhu cầu thị trường.



## VII. Quy trình sản xuất

### 1. Sơ đồ công nghệ



## 2. Thuyết minh quy trình

### 2.1. Xử lý nguyên liệu

Yến sào nguyên liệu được ngâm nước ấm, nhặt sạch tạp chất (lông chim yến). Sau đó, tiệt trùng Yến sào đã xử lý sạch ở chế độ 121°C trong 30 phút.

### 2.2. Dịch nấu, lọc, dịch chiết

Nấu dịch tan hoàn toàn rồi lọc qua thiết bị lọc. Cho Yến sào sau tiệt trùng vào khuấy đều tạo thành dịch chiết, chuyển qua công đoạn chiết rót.



### 2.3. Chiết rót, đóng nắp

Lọ thủy tinh được rửa sạch hoàn toàn bằng thiết bị rửa tự động, sau đó lọ được chuyển vào hệ thống chiết rót. Tại đây, dịch chiết được chiết vào từng lọ theo nguyên lý định lượng và chuyển sang máy đóng nắp.

Công nhân kiểm tra về mức chiết, lỗi lọ, lỗi nắp, tạp chất, bán thành phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng được chuyển qua công đoạn tiệt trùng.

### 2.4. Tiệt trùng, nhập kho bảo ôn, đóng gói

Bán thành phẩm được tiệt trùng ở chế độ 115°C trong 50 phút, sau đó được sấy khô, in date và nhập kho bảo ôn từ 3 - 5 ngày. Trong thời gian này, phòng Kiểm soát chất lượng sẽ kiểm tra các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh, hóa lý, kiểm tra toàn bộ hồ sơ lần cuối để đảm bảo lô hàng đủ điều kiện đóng gói, xuất Xưởng.

**VIII. Các biện pháp phân biệt thật, giả:** Tem chống hàng giả.

### IX. Nội dung ghi nhãn

**1. Tên sản phẩm:** Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không đường.

**2. Thành phần:** Nước, Yến sào 457 mg/79 ml, Inulin, Collagen, Fucoidan, chất tạo ngọt tổng hợp (953), chất ổn định (401, 415, 406, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

#### Thông tin dinh dưỡng:

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/79 ml	
Năng lượng	8,0 kcal
Protein	0,35 g
Sialic acid	32,0 mg
Carbohydrat	1,55 g
Chất béo	0,0 g
Natri	6,0 mg

**3. Thể tích thực:** 79 ml.

**4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng**

NSX & HSD: In trên bao bì.

**5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản**

- **Hướng dẫn sử dụng:**

Uống trực tiếp từ lọ.

Lắc nhẹ trước khi uống.

- **Bảo quản:** Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.



## 6. Thông tin cảnh báo

- Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp. Chỉ sử dụng sản phẩm có nắp còn nguyên vẹn và nút an toàn ở giữa lõm xuống.

- Hình ảnh cảnh báo:



Bao bì tái chế

Bỏ rác đúng nơi quy định

## 7. Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV) được sản xuất tại: Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3745601/3895936

Cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

8. Xuất xứ: Việt Nam.

## 9. Nội dung khác

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không được đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

Sản phẩm không chất bảo quản.

Nhà khai thác chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất.

### Trung tâm dịch vụ khách hàng:

- 77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn

- Hotline: +84.258.3818222

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 06 năm 2026.  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT**  
**YẾN SÀO KHÁNH HÒA**



*Phan Thị Giang*



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT  
YẾN SÀO KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN SẢN PHẨM  
NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST SVN79 KHÔNG ĐƯỜNG

1. Nhân lọ sản phẩm

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest  
SVN79 không đường

Thành phần sản phẩm: Nước, Yến sào 457 mg/79 ml, Inulin, Collagen, Fucoidan, chất tạo ngọt tổng hợp (953), chất ổn định (401, 415, 406, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt từ thiên nhiên (960a).

Hướng dẫn sử dụng: Lắc nhẹ trước khi uống.  
Thông tin cảnh báo: Sử dụng hết khi mở nắp. Chỉ sử dụng sản phẩm có nắp còn nguyên vẹn và nút an toàn ở giữa lôm xuống.

Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.  
Sản phẩm không chất bảo quản.

Thể tích thực: 79 ml. NSX & HSD: In trên bao bì.  
Số TCR: 179-Sanvinest/CPNKGYSKA/2026.  
Xuất xứ: Việt Nam

**KHÔNG ĐƯỜNG**



**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/79 ml**

Năng lượng	8,0 kcal	Natri	6,0 mg
Protein	0,35 g		
Sialic acid	32,0 mg		
Carbohydrat	1,55 g		
Chất béo	0,0 g		

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV) được sản xuất tại: Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.  
Tel: +84.258.3745601/3895936

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
Hotline: +84.258.3818222



Shaw Star Anand







## Phóng to nội dung số (1)

**Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không đường**

Thành phần sản phẩm: Nước, Yến sào 457 mg/79 ml, Inulin, Collagen, Fucoidan, chất tạo ngọt tổng hợp (953), chất ổn định (401, 415, 406, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp từ lọ. Lắc nhẹ trước khi uống.

Thông tin cảnh báo: Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp. Chỉ sử dụng sản phẩm có nắp còn nguyên vẹn và nút an toàn ở giữa lỏm xuống.

Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát. Sản phẩm không chất bảo quản.

Ingredients: Water, Salanganes Nest 457 mg/79 ml, Inulin, Collagen, Fucoidan, artificial sweeteners (953), stabilizers (401, 415, 406, 466), nature-identical flavorings, thickener (327), natural sweetener (960a).

Usage: Drink directly from the jar. Shake lightly before drinking.

Caution: Use up once opened. Avoid direct sunlight. Only use products with intact caps and the safety button in the center depressed.

Storage conditions: At room temperature, in a cool, dry and well-ventilated place.

This product contains no preservatives.

NSX & HSD: In trên bao bì.

Số TCB: 179-Sanvinest/CPNGKYSKH/2026.

Xuất xứ: Việt Nam

**KHÔNG ĐƯỜNG**

Thế tích thực: **79 ml**

## Phóng to nội dung số (2)

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/79 ml**

Năng lượng	8,0 kcal	Natri	6,0 mg
Protein	0,35 g		
Sialic acid	32,0 mg		
Carbohydrat	1,55 g		
Chất béo	0,0 g		

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không đường được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác. Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không đường được chế biến theo phương pháp cô truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không đường đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRGS.

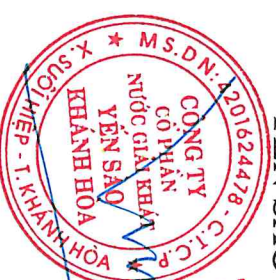
Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV) được sản xuất tại: Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.  
Tel: +84.258.3745601/3895936

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG**  
Hotline: +84.258.3818222

*Sanvinest*  
*Yến sào*

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 06 năm 2026.  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT KHÁNH HÒA**  
**YẾN SÀO KHÁNH HÒA**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Phạm Thị Giang*





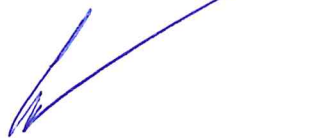
Q326B056758  
(TPTN26010329.01.8)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

01/06/2026  
Trang/ Page: 1/3

- Tên mẫu : Nước yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không đường  
Sản xuất tại Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.  
Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp  
- Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 18/05/2026
- Thời gian thử nghiệm : 18/05/2026 - 28/05/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**  
**Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



Q326B056758  
(TPTN26010329.01.8)

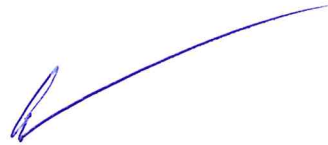
**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

01/06/2026  
Trang/ Page: 2/3

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Phạm vi đo ( $\geq$ )
7.1	Năng lượng (*)	kcal/100mL	QTTN/KT3 024:2018	10	-
7.2	Hàm lượng protein	g/100mL	QUATEST3 1057:2023 (Kjeldahl method)	0,46	-
7.3	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/100mL	AOAC 2020.07	2,11	-
7.4	Hàm lượng đường tổng số	g/100mL	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	0,12	-
7.5	Hàm lượng chất béo	g/100mL	QUATEST3 1056:2023 (C6 thủy phân)	KPH	0,10
7.6	Hàm lượng natri (Na)	mg/100mL	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	4,86	-

**Ghi chú:**

- Hàm lượng đường tổng số: (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)
- KPH: Không phát hiện
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nito tổng



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.es@quatest3.com.vn](mailto:dh.es@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.es@quatest3.com.vn](mailto:dh.es@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*








Q326B056758  
(TPTN26010329.01.7)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

01/06/2026  
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : Nước yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không đường  
Sản xuất tại Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.  
Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp  
- Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 18/05/2026
- Thời gian thử nghiệm : 18/05/2026 - 28/05/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**  
Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report .*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



Q326B056758  
(TPTN26010329.01.7)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

01/06/2026

Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng axit sialic	mg/100mL	QUATEST3 1189:2023 (LC/MSMS)	58,0	-

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.

*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*





Mã số mẫu/ Sample code BN32605.14080040 MM32605.140800401	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	Ngày/ Date: 29/05/2026
---	---	------------------------

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YÊN SÀO KHÁNH HÒA**  
 Địa chỉ/ *Address* : **QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM**  
 Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YÊN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST SVN79 KHÔNG ĐƯỜNG**  
**SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YÊN SÀO KHÁNH HÒA.**  
**ĐỊA CHỈ: QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**  
 Số lượng/ *Quantity* : 1  
 Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.  
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/05/2026  
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 23/05/2026

STT/ <i>No</i>	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Cảm quan	.	Trạng thái: Dịch sánh, có các mảnh sợi lơ lửng trong dịch. Màu sắc: Màu trắng ngà. Mùi: Đặc trưng của sản phẩm. Vị: Ngọt nhẹ.	CASE.NS.0204:2022

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accredited by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
*Officer in charge of laboratory*

ThS. Trần Chí Dũng

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



Lê Thành Thọ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
 2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
 3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
 No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.



1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE**

Số STH 27.18, Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
No. STH 27.18, 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province

**CHI NHÁNH CẦN THƠ/CAN THO BRANCH**

Số F2-67, F2-68, Đường Số 6, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ  
No. F2-67, F2-68, Street No. 6, Hung Phu Ward, Can Tho City



Mã số mẫu/ Sample code BN32605.14080040 MM32605.140800401	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	Ngày/ Date: 29/05/2026
---	---	------------------------

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**  
 Địa chỉ/ *Address* : **QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM**  
 Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST SVN79 KHÔNG ĐƯỜNG**  
**SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.**  
**ĐỊA CHỈ: QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**  
 Số lượng/ *Quantity* : 1  
 Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.  
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/05/2026  
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 23/05/2026

STT/ <i>No</i>	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accredited by VILAS.*  
 MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

**Phụ trách phòng thử nghiệm/**  
***Officer in charge of laboratory***

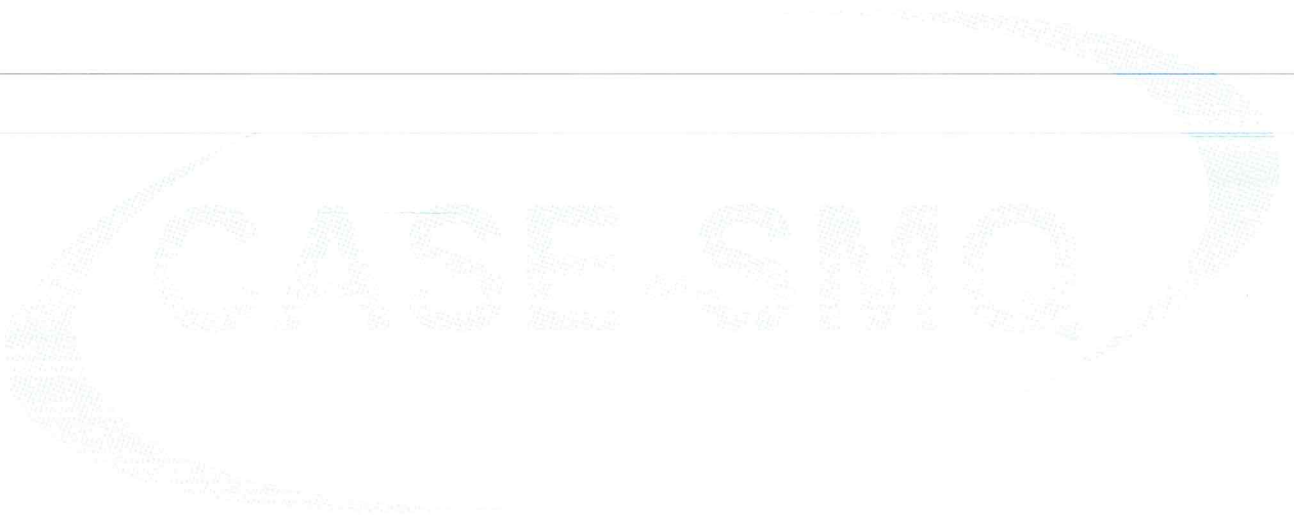
**KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**

**ThS. Trần Chí Dũng**



**Lê Thành Thọ**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
 2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
 3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
 No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.



1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE**

◊ Số STH 27.18, Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
No. STH 27.18, 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province

**CHI NHÁNH CẦN THƠ/CAN THO BRANCH**

◊ Số F2-67, F2-68, Đường Số 6, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ  
No. F2-67, F2-68, Street No. 6, Hung Phu Ward, Can Tho City



Mã số mẫu/ Sample code BN32605.14080040 MM32605.140800401	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	Ngày/ Date: 29/05/2026
---	--	------------------------

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YÊN SÀO KHÁNH HÒA**  
 Địa chỉ/ Address : **QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM**  
 Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC YÊN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST SVN79 KHÔNG ĐƯỜNG**  
**SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YÊN SÀO KHÁNH HÒA.**  
**ĐỊA CHỈ: QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**  
 Số lượng/ Quantity : 1  
 Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.  
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/05/2026  
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 23/05/2026

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Calcium lactate	mg/kg	150 (Kết quả thử nghiệm Lactate quy đổi ra hàm lượng Calcium Lactate)	CASE.MT.0065 (2015) (Ref. IC application work AW IC CH6-1191-022014 & Metrohm Monograph Practical IC 2nd Edition)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

ThS. Trần Chí Dũng

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

Lê Thành Thọ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
 2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
 3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
 No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.



1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE**

◦ Số STH 27.18, Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
No. STH 27.18, 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province

**CHI NHÁNH CẦN THƠ/CAN THO BRANCH**

◦ Số F2-67, F2-68, Đường Số 6, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ  
No. F2-67, F2-68, Street No. 6, Hung Phu Ward, Can Tho City



Mã số mẫu/ Sample code BN32605.14080040 MM32605.140800401	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	Ngày/ Date: 29/05/2026
---	---	------------------------

Tên khách hàng/ *Customer* : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA  
 Địa chỉ/ *Address* : QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM  
 Tên mẫu/ *Name of sample* : NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST SVN79 KHÔNG ĐƯỜNG  
 SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.  
 ĐỊA CHỈ: QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.  
 Số lượng/ *Quantity* : 1  
 Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.  
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/05/2026  
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 23/05/2026

STT/ <i>No</i>	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Isomalt	mg/kg	29694	CASE.SK.0086 (2022)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accredited by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
*Officer in charge of laboratory*

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

ThS. Trần Chí Dũng



Lê Thành Thọ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
 2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
 3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
 No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.



1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE**

Số STH 27.18, Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
No. STH 27.18, 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province

**CHI NHÁNH CẦN THƠ/CAN THO BRANCH**

Số F2-67, F2-68, Đường Số 6, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ  
No. F2-67, F2-68, Street No. 6, Hung Phu Ward, Can Tho City



Mã số mẫu/ Sample code BN32605.14080040 MM32605.140800401	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	Ngày/ Date: 29/05/2026
---	---	------------------------

Tên khách hàng/ *Customer* : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA  
 Địa chỉ/ *Address* : QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM  
 Tên mẫu/ *Name of sample* : NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST SVN79 KHÔNG ĐƯỜNG  
 SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.  
 ĐỊA CHỈ: QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.  
 Số lượng/ *Quantity* : 1  
 Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.  
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/05/2026  
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 23/05/2026

STT/ <i>No</i>	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Sodium benzoate	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 2 (Qui từ acid Benzoic)	CASE.SK.0019 (2022) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accredited by VILAS.*  
 MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

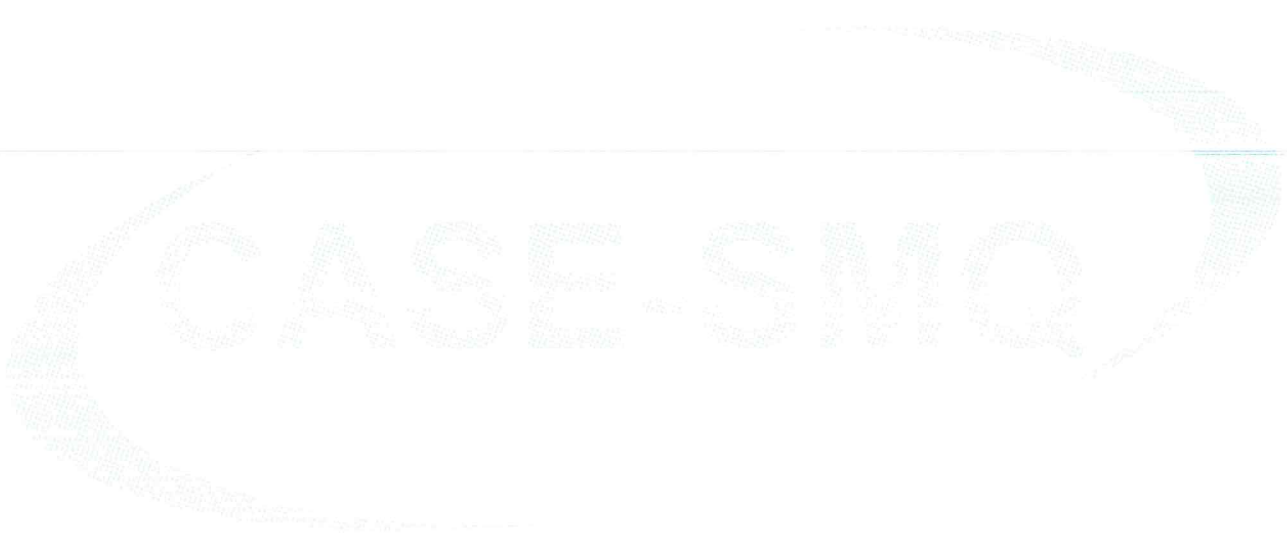
Phụ trách phòng thử nghiệm/  
*Officer in charge of laboratory*

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

  
ThS. Trần Chí Dũng

  
Lê Thành Thọ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
 2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
 3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
 No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.



1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE**

Số STH 27.18, Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
No. STH 27.18, 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province

**CHI NHÁNH CẦN THƠ/CAN THO BRANCH**

Số F2-67, F2-68, Đường Số 6, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ  
No. F2-67, F2-68, Street No. 6, Hung Phu Ward, Can Tho City



Report N°: 0001476545

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: May 26, 2026

TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 26/05/2026

JOB NO.: 2605A-5126

Đơn hàng: 2605A-5126

**ANALYSIS REPORT**  
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

**CLIENT'S NAME** : KHANH HOA SALANGANES NEST SOFT DRINK JOINT STOCK COMPANY  
*Tên khách hàng* : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

**CLIENT'S ADDRESS** : NATIONAL HIGHWAY 1, SUOI HIEP COMMUNE, KHANH HOA PROVINCE,  
*Địa chỉ* : VIETNAM  
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

**SAMPLE INFORMATION:**  
THÔNG TIN MẪU

**Sampled/ Submitted by** : Client  
*Được lấy/ gửi bởi* : Khách hàng

**Client's reference** : Nước yến sào Khánh Hòa Sanvinest SVN79 không đường  
*Chú thích của khách hàng* : Sản xuất tại Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.  
Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

**Sampling date** : 13/05/2026

The above information is submitted and identified by the client/applicant.  
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

**Sample description** : Bird nest drink (approx. gr. wt. 0.9kg) in 05 glass containers  
*Mô tả mẫu* : Nước yến sào (khoảng 0.9kg bao gồm bao bì) chứa trong 05 vật chứa bằng thủy tinh

**Sample ID** : 2605A-5126.001  
*Mã số mẫu*

**Date sample(s) received** : May 19, 2026  
*Ngày nhận mẫu* : 19/05/2026

**Testing period** : May 19, 2026 - May 26, 2026  
*Thời gian thử nghiệm* : 19/05/2026 - 26/05/2026

**Test(s) requested** : As applicant's requirement  
*Yêu cầu thử nghiệm* : Theo yêu cầu của khách hàng

**Test result(s)** : Please refer to the next page(s)  
*Kết quả kiểm nghiệm* : Vui lòng tham khảo trang sau

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam  
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.  
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.





**TEST RESULT(S)**  
**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Remark Chú thích
1. Rebaudioside A <i>Rebaudioside A</i>	LFOD-TST-SOP-84052 (Δ)	76	1	3	mg/kg	

**Note/Ghi chú:**

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOSC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (\*).  
*Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOSC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (\*).*
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (\*\*) after the analyte name.  
*Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (\*\*) sau tên chỉ tiêu.*
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.  
*Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.*
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.  
*Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.*
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.  
*LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.*

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đồ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam  
**HCM Laboratory:** Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam  
**Can Tho Laboratory:** Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam  
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <<http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.  
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Report N°: 0001476545

Page N° 3/3

MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

\_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.

\_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

\*\*\* END OF THE REPORT \*\*\*

Your feedback helps us improve our service.  
Please scan and rate us here



Customer's feedback - Food Lab

Vũ Đình Nhì  
Trưởng Bộ phận Thí nghiệm  
Dư lượng Thuốc Bảo vệ Thực vật

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

**HCM Laboratory:** Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Can Tho Laboratory:** Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 [www.sgs.vn](http://www.sgs.vn)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <<http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.





Mã số mẫu/ Sample code BN32605.14080040 MM32605.140800402	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	Ngày/ Date: 29/05/2026
---	---	------------------------

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : **QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM**

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANVINEST SVN79 KHÔNG ĐƯỜNG**  
**SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.**  
**ĐỊA CHỈ: QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : **Mẫu đựng trong lọ thủy tinh. (Chuẩn bị mẫu: Chuyển mẫu vào bao lọc vô trùng và tiến hành đồng nhất mẫu. Sau đó dùng dụng dịch lỏng thu được để tiến hành phân tích)**

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 14/05/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 23/05/2026

STT/ <i>No</i>	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	TCVN 4991:2005 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0039 (2019) (Ref. ISO 16266:2006) (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Ref. ISO 7899-2:2000) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
 2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
 3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
 No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

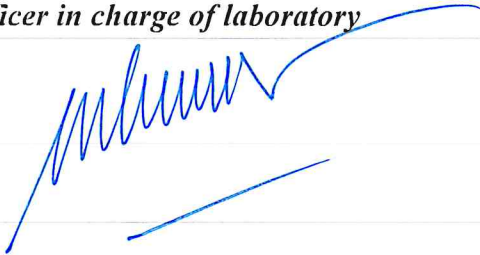
STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



TS. Trương Huỳnh Anh Vũ



Lý Tuấn Kiệt

- 1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.